TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2025/HS-ST
Ngày 18/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hà Ứng Cương**

Bà **Nguyễn Hải Anh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Danh Nguyễn Thúy Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Danh D (Tên gọi khác: không), sinh ngày 01/4/1988.

Nơi cư trú: 165/25/6a Q Tr, phường RG, tỉnh AG.

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer;

Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 02/12.

Con ông Danh N, sinh năm 1966 và con bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1966.

Vợ Lê Thị Mỹ L, sinh năm 2000 và có 01 người con sinh năm 2021.

Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: - Ngày 24/4/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội Cướp tài sản, theo Bản án số 59/2007/HSST và Bản án phúc thẩm số 989/2007/HSPT ngày 18/7/2007 của Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, chấp hành xong ngày 21/10/2012, đã xóa án tích.

- Ngày 30/3/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 31/2015/HSST, chấp hành xong ngày 11/02/2020, đã xóa án tích.

- Ngày 11/02/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án khu vực 1-An Giang) xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 28/4/2023, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2025 cho đến nay.

* **Người làm chứng:** Anh **Tạ Thanh Q** (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Danh D là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, trong thời gian đi chơi cùng bạn bè quen biết ngoài xã hội, D biết được người đàn ông tên Tuấn (không rõ họ tên, địa chỉ) có bán ma túy nên vào chiều ngày 06/6/2025, D điều khiển xe đến khu vực chùa Khmer trên đường Cao Thắng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang tìm Tuấn để hỏi mua ma túy, khi đi D rủ vợ là Lê Thị Mỹ L đi cùng nhưng D nói với L là đi đến Cống Vàm Bà Lịch thuộc xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Bình An, tỉnh An Giang) để chơi. Khi đến khu vực Chùa, D ngừng xe lại, yêu cầu L đứng đợi rồi D đi bộ khoảng 200 mét để tìm và gặp Tuấn để mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy D bỏ vào trong gói thuốc nhãn hiệu Hero rồi để vào túi áo khoác mà D đang mặc trên người, sau đó đi bộ lại chỗ L đang đợi và tiếp tục điều khiển xe đến Cống Vàm Bà lịch để chơi, khi đi đến đoạn thuộc ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Vĩnh Hội, xã Bình An, tỉnh An Giang) thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong túi áo khoác mà D đang mặc trên người gồm: 01 (một) bịch nylon trong suốt có rảnh gài viền màu đỏ có kích thước khoảng 7,3cm x 4,1cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất D khai là ma túy; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hero. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Sonic màu sơn trắng đỏ, biển kiểm soát số 68L1-24660 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xanh, số IMEI: 861421072934710 đã qua sử dụng. Tất cả được niêm phong theo quy định.

Sau khi bắt quả tang Danh D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lực lượng chức năng đã đưa D về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang để lấy lời khai. Tại đây, D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 648/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang (nay là Công an tỉnh An Giang) kết luận:

- Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 9,9742 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* **Đồ vật, tài liệu và vật chứng gồm:**

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 9,7931 gam được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy có ký hiệu vụ số 670/2025 ngày 14 tháng 6 năm 2025, có chữ

ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, trợ lý giám định Trần Văn Nghĩa, người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long và hình dấu mộc tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký, họ tên của Danh D, Phạm Huỳnh Thanh Long.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Sonic màu sơn trắng đỏ, biển kiểm soát số 68L1-24660 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xanh, số IMEI: 861421072934710 đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-CT ngày 24/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang đã truy tố bị cáo Danh D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Danh D mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 06 tháng 6 năm 2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang (nay là Công an tỉnh An Giang) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Danh D khi đang cất giữ 9,9742 gam ma túy loại Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CĐ, ngày

25/8/2022 của Chính phủ trong túi áo khoác bên trái mà Danh D đang mặc trên người, tại ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Vĩnh Hội, xã Bình An, tỉnh An Giang), mục đích để sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Danh D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và đã từng bị xử phạt về hành vi nêu trên nhưng do muốn thỏa mãn cơn nghiệm của bản thân mà bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm pháp. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Danh D có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[6] Vật chứng, xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với: Đối với các vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 9,7931 gam được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy có ký hiệu vụ số 670/2025 ngày 14 tháng 6 năm 2025, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, trợ lý giám định Trần Văn Nghĩa, người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long và hình dấu mộc tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký, họ tên của Danh D, Phạm Huỳnh Thanh Long. HĐXX, cét thấy các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp

[6.2] Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Sonic màu sơn trắng đỏ, biển kiểm soát số 68L1-24660 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xanh, số IMEI: 861421072934710 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh An Giang đã trả lại cho bị cáo theo quy định là phù hợp. Do đó, HĐXX không xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

[7.1] Đối với Lê Thị Mỹ L, tuy có đi cùng xe với Danh D khi bị bắt quả tang tàng trữ ma túy, nhưng quá trình điều tra xác định L không biết việc D đã mua và tàng trữ ma túy trên người, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với L.

[7.2] Đối với người đàn ông tên T, là người bán ma túy cho D, quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục làm rõ, khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Danh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Danh D 05 (năm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/6/2025.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 9,7931 gam được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy có ký hiệu vụ số 670/2025 ngày 14 tháng 6 năm 2025, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, trợ lý giám định Trần Văn Nghĩa, người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long và hình dấu mộc tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký, họ tên của Danh D, Phạm Huỳnh Thanh Long.

(Theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 06/QĐ-VKSCT ngày24/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 3 – An Giang.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử buộc bị cáo Danh D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND KV3;
- Công An tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Phân trại Tạm giam KV Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Lê Thị Thanh Thảo